

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 12 - 2022
V/v Yêu cầu không công nhận
quan hệ vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Quang.
2. Bà Ngô Thị Út Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 254/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc “Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thanh X**, sinh năm 1979. *(có mặt)*

Địa chỉ: Khu vực H, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Trương Kế L**, sinh năm 1968. *(có mặt)*

Địa chỉ: Ấp T1, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở: Khu vực H, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/10/2022 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Nguyễn Thanh X trình bày:***

Năm 2015, bà và ông Trương Kế L tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, bà và ông L chung

sống hạnh phúc đến khoảng năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, bất hòa về tình cảm do ông L không quan tâm gia đình, vợ con. Bà đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông L không thay đổi, mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông L.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Trọng N (nam, sinh ngày 09/01/2017). Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N đến trưởng thành, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*** Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 07/12/2022, bị đơn ông Trương Kế L trình bày:**

Ông thống nhất ý kiến với trình bày của bà Nguyễn Thanh X về quá trình chung sống giữa ông với bà X. Theo ông, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên giận hờn cãi nhau, ngoài ra không có mâu thuẫn gì lớn. Hiện nay con còn nhỏ nên ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà X về việc không công nhận quan hệ vợ chồng.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Trọng N (nam, sinh ngày 09/01/2017). Nếu ông và bà X không sống chung với nhau thì ông yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N đến trưởng thành, không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Do vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 206 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng; yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N đến trưởng thành, không yêu cầu ông L cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không có.

- Bị đơn ông Trương Kế L không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trường hợp ông và bà X không sống chung với nhau thì ông yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N đến trưởng thành, không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thanh X và ông Trương Kế L tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, bà X nộp đơn khởi kiện nên quan hệ pháp luật được xác định là “Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà X và ông L đều thừa nhận do được mai mối, ông bà đã tiến tới hôn nhân vào năm 2015, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn.

Quá trình chung sống, thời gian đầu có hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa, bà X cho rằng ông L thường hay nhậu nhẹt và đánh đập vợ con nên bà không thể tiếp tục chung sống với ông L được nữa, cách đây khoảng tháng 10/2022, bà và cháu N đã về sống chung với mẹ của bà. Ông L thì cho rằng lúc nóng giận có đánh con nhưng không có đánh bà X, mâu thuẫn không lớn đến mức phải nộp đơn ra tòa, vả lại con còn nhỏ nên ông L không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà X, ông L yêu cầu bà X quay về chung sống để lo nuôi con.

Như vậy, cả bà X và ông L đều thừa nhận mâu thuẫn chủ yếu do ông bà bất đồng quan điểm sống, ông bà đã không còn chung sống với nhau từ khoảng tháng 10/2022 đến nay và mâu thuẫn vẫn không giải quyết được. Điều này cho thấy tình cảm giữa bà X và ông L đã thật sự rạn nứt. Do bà X và ông L không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều 14 và Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X về việc không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà X và ông L.

[3] Về con chung: Bà X và ông L cùng xác định, trong thời gian chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Trọng N (nam, sinh ngày 09/01/2017). Bà X và ông L đều có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N đến trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét, đánh giá toàn diện nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng của trẻ.

Tại phiên tòa, các đương sự đều thừa nhận, từ trước đến nay bà X là người trực tiếp chăm sóc cháu N. Khoảng tháng 10/2022, bà X đưa cháu N về nhà mẹ ruột của bà để ở, trong thời gian này, ông L không tới lui thăm nom và cũng không hỗ trợ chi phí để bà X nuôi con. Do đó, nhằm tránh làm xáo trộn cuộc sống của trẻ, Hội đồng xét xử thiết nghĩ, cần giao cháu N cho bà X tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành là phù hợp.

Ông L được quyền thăm nom con chung; không ai được ngăn cản ông L thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà X và ông L cùng xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà X phải chịu số tiền 300.000 đồng theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 166; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 14, 15, 51, 53, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh X.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thanh X và ông Trương Kế L.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trọng N (nam, sinh ngày 09/01/2017) cho bà Nguyễn Thanh X nuôi dưỡng đến trưởng thành, ông Trương Kế L không cấp dưỡng nuôi con.

Ông L được quyền thăm nom con chung; không ai được ngăn cản ông L thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thanh X và ông Trương Kế L cùng xác định không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thanh X phải chịu số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà X đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003653 ngày 17/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn thành án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế